

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 30-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Ông Lưu Xuân Mung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 19/9/1995 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Trần Thị H; có vợ là Đặng Thị Thu H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2021, đến ngày 18 tháng 9 năm 2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Đỗ Văn T, sinh ngày 20/10/1982 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thị T; có vợ là Trần Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2021, đến ngày 18 tháng 9 năm 2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. Trần Văn H1, sinh ngày 24/11/1997 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 và bà Phạm Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2021, đến ngày 18 tháng 9 năm 2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị M. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H4. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Lê Khắc T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Ketamine và ma túy tổng hợp nên trưa ngày 11/9/2021, Đỗ Văn T, Trần Văn H1 cùng nhau góp tiền (T góp 1.000.000 đồng, H1 góp 2.000.000 đồng) rồi đi taxi của một người không quen biết đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng chung. Khi đến nơi T, H1 đi vào phía trong đường tàu và mua một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp đựng trong 01 vỏ túi nilon kích thước 3cm x 5cm với giá 3.000.000 đồng, H1 là người giữ số ma túy này. Sau đó cả hai đi taxi về nhà của T thuê để ở tại Tổ dân phố số 7, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Khi về đến nhà, H1 cất số ma túy vừa mua được ở dưới gối trên đệm ngủ kê trong phòng ngủ gian nhà phía trong. Đến chiều cùng ngày, T, H1 và Trần Văn H (là người ở cùng nhà với T) ăn cơm với nhau. Sau khi ăn cơm xong, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H một mình đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến nơi, H xuống xe đi bộ một mình vào trong đường tàu mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy Ketamine, 02 viên ma túy tổng hợp với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi xe ôm trở về nhà thuê của T, H. Lúc này, T và H1 đang ngủ ở gian phòng phía trong. H ở gian phòng ngoài đã bỏ số ma túy vừa mua ra và sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp bằng hình thức nuốt trực tiếp, đồng thời lấy một đĩa sứ đồ gốm hết ma túy Ketamine ra đĩa, sử dụng thẻ Căn cước công dân mang tên mình nghiền nhỏ số ma túy Ketamin, quần thêm một ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để sử dụng hết một phần ma túy trên đĩa. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Thị M (sinh năm: 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn M'Drắc, huyện M'Drắc, tỉnh Đắk Lắk) là bạn của H cầm theo chiếc đèn nháy đến để trả H. Lúc này, H nói với M “*Em ngồi xuống đây chơi với anh*” (ý của H là muốn rủ M sử dụng ma túy cùng H), M đồng ý. H đưa cho M 01 viên ma túy tổng hợp, M sử dụng bằng cách nuốt trực tiếp. Sau đó, M sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa sứ. Đến khoảng 0 giờ 00 phút ngày 12/9/2021, Nguyễn Thị H4 (sinh năm: 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng), là bạn của H và M cũng đến chơi. Tại đây, H4 tự mở bình khí “bóng cười” đã có sẵn ở trong phòng, do H mua của một người không quen

biết từ trước để sử dụng và nằm nghe nhạc cùng H, M. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/9/2021, Công an quận Hải An kiểm tra, phát hiện H, M, H4 đang ở tại gian nhà ngoài; thu giữ trên mặt đệm tại gian nhà ngoài 01 đĩa sứ màu trắng trên có ma túy Ketamine (Mẫu số 1), 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn H; 03 bình khí kim loại màu vàng (mẫu 1, 2, 3), 02 vỏ bóng cao su màu trắng, 01 bộ loa vi tính, 01 đèn nháy, 02 bật lửa; thu giữ tại góc tường cạnh tủ quần áo 01 túi nilon kích thước: 1,5 cm x 1,5 cm bên trong có tám dính chất tinh thể màu trắng (Mẫu số 4). Tiếp tục kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện T, H1 đang ngủ tại gian nhà phía trong, thu giữ trên mặt đệm dưới gối nơi T và H1 ngủ có 01 túi nilon kích thước: 3cm x 5cm bên trong chứa 01 túi nilon khác kích thước: 1,5cm x 1,5 cm chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 2), 03 viên nén hình tam giác màu xanh trên bề mặt có dập nổi ký tự (Mẫu số 3). Lực lượng Công an đã đưa Trần Văn H, Đỗ Văn T, Trần Văn H1, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H4 cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 533/KLGD-MT ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Mẫu số 1 là ma túy có khối lượng 0,42 gam là loại Ketamine, Mẫu số 2 là ma túy có khối lượng 0,63 gam là loại Ketamine, Mẫu số 3 là ma túy có khối lượng 1,49 gam là loại MDMA, Mẫu số 4 là Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy.”

Tại bản kết luận giám định số 534/KLGD - PC09 ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Bình khí kim loại màu vàng của mẫu 1 gửi giám định bên trong có chứa khí, loại Nitrous Oxide (N₂O), không đủ điều kiện xác định khối lượng khí N₂O, không tìm thấy các chất ma túy. Bình khí kim loại màu vàng của mẫu 2 gửi giám định bên trong có chứa khí, loại Nitrous Oxide (N₂O), không đủ điều kiện xác định khối lượng khí N₂O, không tìm thấy các chất ma túy. Bình khí kim loại màu vàng của mẫu 3 gửi giám định bên trong có chứa khí, loại Nitrous Oxide (N₂O), không đủ điều kiện xác định khối lượng khí N₂O, không tìm thấy các chất ma túy. Các mẫu nước tiểu của: Trần Văn H, Đỗ Văn T, Trần Văn H1, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị M gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine”.

Ngoài ra, T và H1 còn khai nhận: Trưa ngày 08/9/2021, T và H1 đã chung nhau mỗi người 1.000.000 đồng mua 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp của một người không quen biết tại đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng. Số ma túy này sau khi mua về T và H1 đã chia nhau sử dụng hết nhưng không sử dụng cùng nhau. Nguyễn Thị H4 khai nhận: Tối ngày 10/9/2021, H4 đã một mình sử dụng ma túy Ketamine và ma túy tổng hợp tại nhà ở thôn 1 H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Số ma túy này, Nguyễn Thị H4 được một người bạn xã hội không xác định được tên tuổi địa chỉ cho.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đỗ Văn T và Trần Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn T mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn H1 mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có việc làm, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 02 niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 533MT/PC09, 533MT-A/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bật lửa; 03 bình khí kim loại; 02 vỏ bóng bằng cao su màu trắng; 01 bộ loa vi tính.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quần dạng ống hút.

Trả lại Trần Văn H 01 đèn nháy và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét,

xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2021, tại nhà do Đỗ Văn T thuê ở cùng H thuộc Tổ dân phố số 7, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Trần Văn H đã có hành vi cung cấp ma túy (là Ketamine và MDMA), phương tiện, dụng cụ... để cho Nguyễn Thị M sử dụng trái phép chất ma túy; Đỗ Văn T, Trần Văn H1 đã có hành vi cất giấu trái phép lượng ma túy là 0,63 gam Ketamine và 1,49 gam MDMA nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên hành vi của Trần Văn H đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; việc cố ý cất giấu 0,63 gam Ketamine và 1,49 gam MDMA (Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy là: $3,15\% + 29,8\% = 32,95\%$) không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy của các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn H1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1. Bị cáo Đỗ Văn T đã từng phục vụ trong quân đội được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo T và bị cáo H1 cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, các bị cáo đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo H1 là người rủ bị cáo T góp tiền mua ma túy và góp số tiền nhiều hơn nên có vai trò là người khởi xướng sẽ phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, phạt quản chế, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản... Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 02 niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 533MT/PC09, 533MT-A/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định là chất ma túy cần lưu hành; vì vậy, tịch thu, tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bát lửa; 03 bình khí kim loại; 02 vỏ bóng bằng cao su màu trắng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9.3] Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quán dạng ông hút để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.4] Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn H, trả lại cho bị cáo H.

[9.5] Đối với 01 bộ loa vi tính là tài sản của Trần Văn H1 và 01 đèn nháy là tài sản của Trần Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H1 và bị cáo H. Tuy nhiên, tại phiên tòa mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích nhưng bị cáo H1 vẫn không nhận lại 01 bộ loa vi tính, vì cho rằng bộ loa đó không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những vấn đề khác:

[11.1] Đối với Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 15/11/2021 Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ - CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình.

[11.2] Đối với những người đã bán ma túy Ketamine, ma túy tổng hợp cho Trần Văn H, Đỗ Văn T, Trần Văn H1 tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và người đã cho Nguyễn Thị H4 ma túy để sử dụng ngày 10/9/2021, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để lập hồ sơ xử lý.

[11.3] Đối với bà Vũ Kim O, sinh năm 1980, địa chỉ: 173 đường Đ, Tổ 4, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là người cho Đỗ Văn T thuê nhà tại Tổ dân phố số 7, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, không biết việc H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và T, H1 tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 12 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 12 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H1 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 12 tháng 9 năm 2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 533MT/PC09, 533MT-A/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải

Phòng; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bật lửa; 03 bình khí kim loại; 02 vỏ bóng bằng cao su màu trắng; 01 bộ loa vi tính.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quần dạng ống hút.

- Trả lại Trần Văn H 01 đèn nháy và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn H, Đỗ Văn T và Trần Văn H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình